

DANH XUNG NI GIỚI HỆ PHÁI KHẮT SĨ

Ni trưởng Ngoại Liên

Phát biểu trong Khóa Trao đổi kinh nghiệm trụ trì năm 2014

Với chí nguyện “Nói truyền Thích Ca Chánh pháp”, đức Tổ sư Minh Đăng Quang thành lập Đạo Phật Khất sĩ và hoằng hoá đầu tiên tại vùng Mỹ Tho. Năm 1946, khi đức Tổ sư từ Vĩnh Long đi hành đạo đến miền Thất Sơn, được các thiện hữu cư sĩ thỉnh về hoằng pháp tại chùa Linh Bửu (làng Phú Mỹ, tỉnh Mỹ Tho). Tại đây, Ngài độ Ni trưởng Huỳnh Liên, Ni trưởng Bạch Liên, Ni trưởng Thanh Liên và bà Bửu Liên (bà Bửu Liên vì già yếu theo không kịp nên về nhà).

Từ đó Ni giới Khất sĩ được hình thành. Ni trưởng Huỳnh Liên với cương vị trưởng tử Ni được giao trách nhiệm tiếp chúng độ Ni, trực tiếp lãnh đạo hàng Ni giới Khất sĩ và việc tu học lúc bấy giờ đều do Đức Tổ sư giáo dưỡng.

Năm 1954, Đức Tổ sư Minh Đăng Quang thọ nạn và vắng bóng. Lúc bấy giờ Ni giới có tất cả 53 vị, Ni trưởng Huỳnh Liên kế tục sự nghiệp Tổ Thầy, trực tiếp lãnh đạo hàng Ni chúng Khất sĩ.

Ngày 11 tháng 1 năm 1958, Ni giới Khất sĩ được chính thức có tư cách pháp lý, pháp nhân qua nghị định số 7-BNV-NA-P5, được cho phép thành lập Giáo Hội do Tham lý Nội an Vũ Tiến Huân ký, với danh xưng Giáo Hội Khất Sĩ Ni Giới Việt Nam (thường gọi là Giáo Hội Liên Hoa), trụ sở đặt tại Tịnh xá Ngọc Phương, nay là Tổ đình Ngọc Phương, phường 1, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

Rồi với những chuyến du hành mở đạo ra miền Trung trong những năm 1958 và 1959, quý Ni trưởng đã mở mang nhiều ngôi Tịnh xá, tiếp độ chúng Ni tu học và giảng dạy Phật pháp cho đông đảo Phật tử tín đồ.

Trong khoảng mười năm đầu (1954 – 1964) Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam chuyên tu giải thoát, khát thực trì bình du hoá, thuyết pháp giảng kinh, hướng dẫn Phật tử tu học.

Mười năm kế (1955- 1965) vì chiến tranh leo thang, bên cạnh việc hoằng dương giáo pháp, quý Ni trưởng thiên về từ thiện xã hội nhiều hơn như: ủy lạo nạn nhân chiến cuộc, lửa cháy nước trôi, nuôi trẻ mồ côi, tặng quà bệnh viện, giúp kẻ tản cư...

Mười năm kế tiếp (1965- 1975): vào cuối năm 1963 trở đi, Phật giáo gặp pháp nạn, Ni trưởng Huỳnh Liên tham gia bảo vệ Phật giáo, tham gia các phong trào đấu tranh. Đến cuối năm 1969 các phong trào đấu tranh tạm lắng xuống vì chính quyền đàn áp thẳng tay, chỉ còn giới phụ nữ kiên cường đấu tranh đòi chồng đòi con, chống bắt lính, đòi thả tù học sinh, sinh viên... Lúc này Ni trưởng kết hợp với bà Luật sư Ngô Bá Thành và giới Phật tử cùng Giáo hội tranh đấu và thành lập phong trào Phụ nữ đòi quyền sống, phối hợp thành đoàn thể xúc tiến đấu tranh cho đất nước hòa bình.

Sau hoà bình, năm 1980, Ni trưởng Huỳnh Liên là một thành viên trong đoàn đại biểu vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam, trong đó Ban thường trực

Trưởng Phó ban gồm có 8 vị Hòa thượng, Ban thư ký 3 vị, các Ủy viên có 11 vị, chỉ có một vị Ni là Ni trưởng. Và vào ngày 07/11/ 1981, chín Hệ phái Phật giáo trong đó có Hệ phái Khất sĩ (gồm Giáo Hội Tăng Già Khất sĩ Việt Nam và Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam) đã thống nhất trong ngôi nhà chung Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam.

Đại hội đã suy cử Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam gồm 49 vị tiêu biểu của 9 tổ chức, Giáo hội, Hệ phái có năng lực để gánh vác điều hành các Phật sự của Giáo hội, Ni trưởng làm vị Ni trưởng đầu tiên đảm nhiệm chức vụ Ủy viên Kiểm soát Ban Thường trực Hội đồng Trị sự

Từ đó Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam cũng theo sự thống nhất trong lòng Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Hệ phái, đã sử dụng danh xưng Ni giới Hệ phái Khất sĩ. Như vậy tên gọi Ni giới Hệ phái Khất sĩ đã có từ thời Đệ nhất Ni trưởng Huỳnh Liên còn sanh tiền, được sử dụng cho đến ngày hôm nay. Trong các văn bản gửi Văn phòng 2 TW Giáo hội Phật giáo Việt Nam do Ni trưởng Huỳnh Liên, Ni trưởng Bạch Liên, Ni trưởng Tạng Liên, Ni trưởng Trảng Liên, Ni trưởng Ngoạt Liên... ký tên đều đề là TM. NI GIỚI HỆ PHÁI KHẤT SĨ, và đã được Trung ương Giáo hội công nhận.

Gần đây, lại xuất hiện tên gọi Giáo đoàn Ni giới, nhất là trong một số văn bản như quyển *100 ngôi Tịnh xá tiêu biểu* có câu: **“Giáo đoàn Ni giới, trước đây được gọi là Ni giới Hệ phái Khất sĩ”**. Tại sao dùng danh xưng Giáo đoàn Ni giới mà không viết là **“Ni giới Hệ phái Khất sĩ vốn là Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam”**. Tại sao cần phải đổi tên? Đổi từ thời điểm nào? Tại sao tập thể Ni giới không hề hay biết điều này mà danh xưng “Giáo đoàn Ni giới” đã được đưa vào trong các văn bản chính quy như vậy?

Từ năm 1981, Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam phải đổi tên thành Ni giới Hệ phái Khất sĩ cũng là vì tinh thần hòa hợp trong lòng Hệ phái, trong lòng Giáo hội. Nay Chư Tôn đức Tăng muốn đổi danh xưng này thành Giáo đoàn Ni giới cũng nên có sự tham khảo ý kiến của tập thể Ni giới Khất sĩ.

Ni giới Hệ phái Khất sĩ trong buổi họp nội bộ ngày 18 tháng 3 Giáp Ngọ (2014) đã đưa vấn đề này ra thỉnh ý kiến đại chúng. Quý Ni trưởng đều có ý kiến rằng: Hội còn Tổ, gọi là Ni giới Khất sĩ, sau khi được thành lập Giáo hội được gọi là “Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam”. Nay nếu không được gọi là “Giáo hội Khất sĩ Ni giới Việt Nam” hoặc “Hệ phái Khất sĩ Ni giới Việt Nam” thì nên giữ nguyên danh xưng “Ni giới Hệ phái Khất sĩ Việt Nam” như thời Ni trưởng đệ nhất còn sanh tiền.

Tập thể Ni chúng có nguyện vọng giữ nguyên danh xưng “Ni giới Hệ phái Khất sĩ Việt Nam”, kính mong Chư Tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa giáo phẩm Hệ phái và đại chúng chứng minh và hoan hỷ. Đây là ý kiến mà cũng là lời thỉnh cầu tha thiết của toàn thể Ni giới Hệ phái Khất sĩ, kính mong quý Ngài liễu tri cho.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật